TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Chính

2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1993, tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1962; Chồng Nguỵ Đình Ng, sinh năm 1991 (chưa đăng ký kết hôn); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại G (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Ngụy Đình Ng, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/8/2022, Trần Thanh H cùng với chồng là Nguỵ Đình Ng, điều khiển xe mô tô biển số 71B4-689.20 đi đến cửa hàng điện thoại di động số 56 thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để mua điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max. Khi đến cửa hàng, H và Ng gặp anh Nguyễn Đình Ch là nhân viên bán hàng. H yêu cầu anh Ch cho xem một số điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng để H chọn lựa, anh Ch lấy ra cho H và Ng xem 02 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max đều màu vàng, thấy điện thoại bị trầy và hơi cũ nên H yêu cầu anh Ch cho xem các điện thoại khác mới hơn thì anh Ch tiếp tục lấy ra thêm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu đen và 01 cái màu xanh dương đưa cho H và Ng xem. Sau đó, H đồng ý mua điện thoại màu xanh dương và thanh toán bằng hình thức trả góp. Anh Ch báo giá trả góp là 21.289.000 đồng, trong đó H trả trước 10.000.000 đồng, còn lại vay 11.289.000 đồng trong vòng 07 tháng, mỗi tháng góp 1.959.000 đồng. H bàn với Ng, là H sẽ đi bán 02 nhẫn vàng mang theo để lấy tiền trả, còn Ng đi qua làm thủ tục trả góp, khi Ng đi qua bàn làm thủ tục trả góp, còn anh Ch đi vào cất các điện thoại mà H không đồng ý mua, lợi dụng không có nhân viên trông coi, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động nên H lấy 01 bóp hình chữ nhật của mình để đè lên chiếc điện thoại di động mà anh Ch để lại rồi quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên H cầm bóp và điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh dương đi ra ngoài, bỏ vào cốp xe rồi chạy đi bán nhẫn vàng, H đi đến tiệm vàng M, địa chỉ số 41 thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán 02 nhẫn vàng rồi quay lại cửa hàng điện thoại. Lúc này, nhân viên cửa hàng đang tìm kiếm chiếc điện thoại mà H đã lấy và hỏi H có cầm nhầm điện thoại hay không thì H trả lời không, sau đó, sợ bị phát hiện nên H đi ra ngoài lấy xe rồi chạy về nhà tại địa chỉ nhà không số, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm được lên tủ thờ rồi điều khiển xe quay lại cửa hàng bán điện thoại thì nhân viên cửa hàng giữ H lại và trình báo Công an phường Hiệp Phú xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời giao nộp lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max.

Kết luận định giá tài sản số: 125-KV2-KLĐG-HĐĐGTS ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, có trị giá 19.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại G;

01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu xám bạc, biển số 71B4-689.20; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, thu giữ của H;

01 USB lưu giữ video clip ghi lại diễn biến sự việc, lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSTPTĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu xám bạc, biển số 71B4-689.20; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho bị cáo Trần Thanh H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời

khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Lời khai của bị hại; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/8/2022, Trần Thanh H có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại G, số 56, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có trị giá 19.100.000 đồng, thì bị phát hiện giao Công an phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức xử lý. Hành vi của Trần Thanh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Trần Thanh H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát không có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét, không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ để tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đối với Nguỵ Đình Ng, mặc dù Ng đi chung với H nhưng không bàn bạc với H từ trước, cũng không biết việc H lấy trộm điện thoại, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Ng.

[7] Vật chứng vụ án:

[7.1] 01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu xám bạc, biển số 71B4-689.20 thuộc sở hữu của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo. Chiếc điện thoại này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7.3] 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản. Đây là vật chứng vụ án nên cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Grande màu xám bạc, biển số 71B4-689.20.

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

(theo Phiếu nhập kho số NK23/147C ngày 21/3/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường